TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HC-PT
Ngày 18/02/2019;
V/v Yêu cầu hủy "Quyết định hành chính về quản lý đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Ông Bùi Xuân Trọng;
+ Ông Điều Văn Hằng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 316/2018/TLPT-HC ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc khởi kiện "Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2018/HCST ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 967/2018/QĐ-PT ngày 28/01/2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

1. Bà Tào Thị M, sinh năm 1939; địa chỉ cư trú tại TK2, phường TX, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa;

2. Bà Tào Thị T, sinh năm 1941; địa chỉ cư trú tại Xóm 4, xã HL, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa;

3. Bà Tào Thị T1, sinh năm 1949; địa chỉ cư trú tại Tổ 16A, Khu 2A, NT, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ;

4. Bà Tào Thị N, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú tại Xóm 4, xã HL, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa;

5. Ông Tào Minh D, sinh năm 1957; địa chỉ cư trú tại Xóm 6, xã HL, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa;

Ông Nguyễn Ngọc U, sinh năm 1948; địa chỉ cư trú tại Tổ 16A, Khu 2A, phường NT, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ, là người đại diện theo ủy quyền của các ông bà Tào Thị M, Tào Thị T, Tào Thị T1, Tào Thị N và Tào Minh D; có mặt tại phiên tòa.

Người bị kiện*:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đình X - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đức Q - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thanh Hóa (Theo văn bản ủy quyền số 7593/UBND-TD ngày 14/7/2016); có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Anh X1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa. Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn T2 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa (Theo văn bản ủy quyền số 6545/QĐ-UBND ngày 27/7/2016); có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Đức G - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đình T3- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (Theo văn bản ủy quyền của Chủ tịch huyện ngày 20/12/2017); có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã HL. Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Mạnh H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HL; có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Tào Minh H1, sinh năm 1937, địa chỉ cư trú tại Xóm 4, xã HL, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa. Ông Tào Minh H1 đã chết ngày 23 tháng 10 năm 2018, người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Tào Minh H1 là chị Tào Thị Minh H2 là con gái ruột của ông Tào Minh H1;

Chị Tào Thị Minh H2, địa chỉ cư trú tại Khu 2B, phường NT, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự: Ông Đinh Thế H3 là luật sư của Văn phòng luật sư Bách Sự Thuận thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Tào Thị Minh H2; có mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2016 và quá trình giải quyết tại Tòa án, những người khởi kiện trình bày:

Bố mẹ chúng tôi là ông Tào Văn S, mất năm 1959 và bà Nguyễn Thị M1, mất năm 1994. Bố mẹ tôi sinh được 07 người con (3 trai và 4 gái) gồm: Ông Tào Minh H1, bà Tào Thị Mã, Bà Tào Thị T, bà Tào Thị T1, bà Tào Thị N, bà Tào Minh N1 (chết năm 2014) và ông Tào Minh D.

Trước năm 1960, bố mẹ tôi sinh sống trên thửa đất thổ cư cũ của ông bà để lại ngoài xóm đê, sát Quốc lộ 1A, gần cầu TX, xã HL, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Anh H1 trưởng thành, thoát ly không ở nhà. Năm 1959 bố chúng tôi chết. Năm 1960, chính quyền địa phương vận động gia đình chúng tôi từ ngoài đê vào trong xóm thuộc thôn TP, xã HL, giáp đình thờ làng T (nay là Đình thờ ông Lê Phụng Hiểu) để ở và thửa đất đó tồn tại đến nay. Lúc đó chỉ cần chính quyền vận động và người dân đồng ý chứ không bắt buộc phải làm thủ tục giấy tờ gì, cũng không có chính sách thu hồi đất như hiện nay.

Bà Nguyễn Thị M1 và 06 anh em chúng tôi chuyển vào đất trong xóm ở, đến năm 1994, bà M1 chết không để lại di chúc. Tài sản sau khi bà Nguyễn Thị M1 chết để lại là 04 gian nhà cấp 4, xây tường 20 gạch đỏ, cột, kèo, mi, mè bằng gỗ, lợp ngói âm dương (ngói vẩy), có nhà bếp, công trình phụ, bể nước, sân phơi, quy hoạch khu vực chăn nuôi gia súc, gia cầm, thành khuôn viên khép kín, ăn ở ổn

định, không tranh chấp với ai.

Sau khi bà Nguyễn Thị M1 chết, anh em chúng tôi thống nhất không chia thừa kế mà để sử dụng chung, anh H1 và anh D là con trai chưa có nhà đất ở riêng nên cùng nhau sinh sống trên thửa đất bố mẹ để lại. Riêng anh H1 là con trai cả đảm nhiệm việc thờ cúng tổ tiên cha mẹ và trông coi giữ gìn tài sản chung của các anh em. Đây là đất hương hỏa nên anh H1 chỉ được sử dụng, không được bán, không được chia cho các con và cũng không được tặng, cho, cầm cố, thế chấp vay vốn ngân hàng. Lúc đó anh em chúng tôi chỉ thỏa thuận miệng mà không lập thành văn bản. Đến tháng 6 năm 2015, anh H1 phá 4 gian nhà cấp 4 và chia đất cho 2 con gái cho nên đã phá vỡ thỏa thuận với anh em trước đây.

Năm 1996, khi Nhà nước tổng kiểm kê lại quỹ đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các anh chị em chúng tôi không ai được biết, bản đồ đo vẽ và sổ mục kê lúc đó ghi tên người sử dụng là Tào Văn H1, tại Thửa 843, Tờ bản đồ số 05, diện tích 186m^2, Bản đồ đo vẽ năm 1996.

Năm 2007, Ủy ban nhân dân xã HL lập hồ sơ dựa trên sổ mục kê để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Tào Minh H1 và chị Hoàng Thị S1 trên đất của mẹ chúng tôi để lại.

Từ sau khi mẹ chúng tôi chết, đã nhiều lần chị em chúng tôi đề nghị anh Tào Minh H1 triệu tập anh chị em họp lại, bàn bạc đóng góp tài chính để xây nhà thờ nhưng anh H1 không hợp tác. Đến nay chúng tôi mới biết được anh H1 không hợp tác xây nhà thờ là do năm 2007 anh đã được Ủy ban nhân dân huyện HH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 843, Tờ bản đồ số 05 với diện tích 232,5m^2 cho ông Tào Minh H1 và bà Hoàng Thị S1.

Tháng 3/2015 anh H1 chia mảnh đất trên và tiến hành xây nhà cho 02 con gái. Bàn thờ ông bà, bố mẹ, tổ tiên bị vứt bỏ ra ngoài không cho chúng tôi và các cháu chắt anh em đến thắp hương, cúng giỗ. Ngày 16/6/2015 anh chị em chúng tôi làm đơn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HL can thiệp và tổ chức hòa giải, yêu cầu anh H1 để lại diện tích còn lại phía sau nhà từ khoảng 60 đến 70m^2 để làm nhà thờ nhưng anh H1 không đồng ý vì cho rằng đất này là của anh H1 và đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên việc hòa giải không thành, từ đó anh H1 tiếp tục xây nhà và Ủy ban nhân dân xã HL đã có văn bản yêu cầu dừng thi công nhưng anh H1 vẫn không chấp hành.

Ngày 12/7/2015, chị em chúng tôi cùng làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HL và sau đó được giải quyết bằng Công văn số 25/UBND-ĐCXD. Không đồng ý với công văn này, chúng tôi tiếp tục khiếu nại. Ngày 26/8/2015, Ủy ban nhân dân xã HL đã ban hành Công văn số 28/UBND-ĐCXD. Không đồng ý với cả 02 Công văn số 25/UBND-ĐCXD và Công văn số 28/UBND-ĐCXD của Ủy ban nhân dân xã HL nên chúng tôi đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TH. Ngày 14/10/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TH ra quyết định giải quyết khiếu nại của chị em chúng tôi bằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 9050/QĐ-UBND với nội dung: "Giữ nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện HH đã cấp cho anh H1 và chị S1 ngày 31/12/2007"

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 9050/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TH, chúng tôi tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 22/02/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 619/QĐ-UBND với nội dung: "Giữ nguyên Quyết định số 9050/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TH".

Không đồng ý với các Quyết định hành chính nói trên, chúng tôi khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị:

(1) Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 619/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

(2) Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 9050/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Chủ tịch UBND thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa;

(3) Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL214324 ngày 31/12/2007 do UBND huyện HH đã cấp cho ông Tào Minh H1.

Tại Công văn số 9585/UBND-TD ngày 25/8/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thể hiện quan điểm cho rằng:

Năm 2007, Ủy ban nhân dân huyện HH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Tào Minh H1 và bà Hoàng Thị S1 tại xóm 4, xã HL, huyện HH (nay là Thành phố TH) trên khu đất của ông Tào Văn S và bà Nguyễn Thị M1 (là bố mẹ của các ông, bà đang khiếu nại) là đúng quy định pháp luật, bởi lẽ:

Kết quả xác minh nguồn gốc đất các hộ đang khiếu nại: Theo hồ sơ 299 xã HL lập năm 1985 đo bao sổ mục kê ghi là trường học và sân văn hóa. Hồ sơ địa chính năm 1996 ghi nhận tại thửa 843a, Tờ bản đồ 05, loại đất T, Diện tích 186m^2, chủ sử dụng đất là ông Tào Minh H1. Căn cứ vào hồ sơ quản lý đất đai, Ủy ban nhân dân xã HL xác định thời điểm sử dụng đất của hộ ông H1 là trước ngày 15/10/1993. Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ có một mình hộ ông H1 đang ở trên khu đất, sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Do đó, căn cứ vào Luật Đất đai năm 2003 thì hộ ông Tào Minh H1 đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Tào Minh H1 và bà Hoàng Thị S1, qua kiểm tra đã đầy đủ trình tự thủ tục gồm: Đơn xin xác nhận về việc sai họ tên đệm, tên lót trong hồ sơ sử dụng đất, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã HL; Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Tào Minh H1; Biên bản kiểm tra hiện trạng thửa đất; Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư; Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đai xã HL (về điều kiện xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) gồm các hộ đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Danh sách công khai các trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã HL, trong đó có hộ ông Tào Minh H1 và bà Hoàng Thị S1; Tờ trình về việc xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân xã HL; Trích sao bản đồ lập năm 1987, năm 1996 và Sổ mục kê kèm theo; Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của Ủy ban nhân dân huyện HH về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 18 hộ dân xã HL, trong đó có hộ ông Tào Minh H1.

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Tào Minh H1 có 18 hộ dân xã HL cùng được xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có bất cứ đơn thư khiếu kiện nào. Đối với hộ ông H1, nguồn gốc được xác định là đất thổ cư, sử dụng trước ngày 15/10/1993 có tên trong hồ sơ địa chính, sử dụng ổn định, không thấy tranh chấp, phù hợp với quy hoạch; đồng thời

tại thời điểm lập hồ sơ, thẩm định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực tế thì chỉ có một mình hộ ông Tào Minh H1 đang ở trên khu đất.

Căn cứ vào những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân xã HL lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện HH thẩm định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Tào Minh H1 và bà Hoàng Thị S1 là đúng quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

Đối với nội dung khiếu nại của bà Tào Thị M và 04 công dân, các hộ không cung cấp được tài liệu làm căn cứ để chứng minh bà Nguyễn Thị M1 là chủ sử dụng hợp pháp của khu đất. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 về việc giải quyết khiếu nại của bà Tào Thị M và 04 anh chị em bà Mão là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TH cũng thống nhất như ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đề nghị Tòa án giải quyết trên cơ sở pháp luật.

Tại Công văn số 1902/UBND-TNMT ngày 22/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa cho rằng: Do xã HL là 01 trong 06 xã thị trấn của huyện HH đã sáp nhập về thành phố Thanh Hóa cho nên toàn bộ hồ sơ chứng nhận quyền sử dụng đất mà những người khởi kiện đang khiếu kiện đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân thành phố TH từ tháng 7/2012, vì vậy Ủy ban nhân dân huyện HH không có cơ sở để tham gia ý kiến.

Tại Công văn số 68/UBND-ĐCXD ngày 20/12/2016, Ủy ban nhân dân xã HL thể hiện quan điểm: Nguồn gốc khu đất hộ ông Tào Minh H1 đang sử dụng tại thôn 4, xã HL mà các ông bà Tào Thị M, Tào Thị T, Tào Thị T1 Tào Thị N và Tào Minh D đang khiếu nại, có nguồn gốc trước đây thuộc khuôn viên của Trường cấp I, II (nay là Trường Tiểu học HL) được thể hiện tại Thửa đất số 534, Tờ bản đồ số 03, Bản đồ 299 lập năm 1987, Diện tích 12.000m^2. Sổ mục kê ghi chủ sử dụng đất là Trường học và Sân Văn hóa. Bản đồ địa chính lập năm 1996, khu đất trên thuộc Thửa 843a, Tờ bản đồ số 05, Diện tích 186,00 m^2, loại đất T; Sổ mục kê ghi chủ sử dụng là ông Tào Văn H1. Đến trước thời điểm ông H1 có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì chỉ có một mình hộ ông H1 sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, không có việc lấn chiếm. Do đó, Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông H1. Sau khi nhận được đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông H1, căn cứ nội dung đơn do gia đình kê khai, hồ sơ địa chính quản lý tại địa phương thì thấy thửa đất do hộ ông H1 sử dụng đã ổn định trước ngày 15/10/1993; vị trí thửa đất thể hiện trên bản đồ địa chính xã duyệt năm 1996 tại Thửa 843a, Tờ bản đồ 05, Sổ mục kê ghi chủ sử dụng đất là ông Tào Văn H1.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; Điều 135 Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai. Tại thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất hộ ông H1 đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp, đã có tên trong hồ sơ địa chính năm 1996. Do vậy Ủy ban nhân dân xã đã lập hồ sơ, tổ chức niêm yết công khai danh sách tại trụ

sở Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 15 ngày. Trong thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân xã không nhận được bất kỳ ý kiến phản hồi của cá nhân hay tổ chức nào. Sau thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân xã đã xác nhận hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H1 là đúng quy định.

Ngày 31/12/2007, Ủy ban nhân dân huyện HH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL214324 Thửa số 843 Tờ bản đồ 05 diện tích 232,5m^2 cho ông Tào Minh H1 và bà Hoàng Thị S1. Kể từ khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H1 từ năm 2007 đến tháng 5/2015 Ủy ban nhân dân xã không nhận được bất cứ khiếu nại nào. Đến tháng 6/2015 các ông bà Tào Thị M, Tào Thị T, Tào Thị T1 Tào Thị N và Tào Minh D mới có khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H1 không đúng nhưng các ông bà nêu trên không cung cấp được bất kỳ một loại giấy tờ nào liên quan đến việc quản lý, sử dụng khu đất trên của mẹ các ông bà là cụ Nguyễn Thị M1.

Nội dung khiếu nại của các ông bà đã được Ủy ban nhân dân thành phố TH và Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết theo thẩm quyền. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Tào Minh H1 trình bày ý kiến cho rằng:

Bố mẹ tôi là Tào Văn S (chết năm 1959) và mẹ tôi là Nguyễn Thị M1 (chết năm 1994) có 08 người con, tôi là con trai cả trong đó có bà Tào Thị Vẹ (chết năm 1952). Trước đây gia đình tôi ở nhà ông bà ngoại ở gần mép đường Quốc lộ 1A, gần cầu TX, xã HL, huyện HH. Năm 1953, tôi đi thanh niên xung phong, đóng quân ở ATK. Đầu năm 1962, trước hoàn cảnh khó khăn của gia đình, tôi đã bàn với mẹ để tôi và vợ đầu là Tào Thị Hồng viết đơn xin chuyển vào trong làm nhà ở tạm. Vợ chồng tôi đã viết đơn trực tiếp gặp ông Nghệ Hồi là Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch xã xem xét hoàn cảnh gia đình lúc đó là tôi đang ở quân giới, phục vụ trực tiếp các vũ khí cho miền Nam, còn vợ tôi lúc đó làm Phó Hội trưởng Hội phụ nữ xã kiêm Phụ trách khu chăn nuôi của xã. Gia đình tôi được xã xét cho vào ở giữa hồi Đình thờ ông Lê Phụng Hiểu, bên ngoài phía đường làng là nhà kho của xã, đằng sau là trường tiểu học. Lúc đó vợ chồng tôi phải bán tư trang và vay mượn bên ngoại để mua vật liệu làm nhà ở. Sau này, bà Tào Thị Hồng mất, tôi lấy vợ hai là bà Hoàng Thị S1, còn các em tôi lần lượt trưởng thành và thoát ly. Năm 1994 mẹ tôi mất, lúc đó tôi đã về ở tại địa phương, sau khi mẹ mất, vợ chồng tôi ở trên đất đó đến nay ổn định, không lấn chiếm, thờ phụng giỗ chạp cha mẹ đầy đủ. Năm 2006 vợ chồng tôi mới làm đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 31/12/2007 được Ủy ban nhân dân huyện HH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 214324. Tháng 02 âm lịch năm 2015 do nhà cũ mục nát, tôi đã mời các em lên và lấy ý kiến về việc xây sửa lại nhà. Bà Mão đã đồng ý và còn động viên nên tôi đã xây dựng lại căn nhà. Tuy nhiên 4 ngày sau đó, bà Mão bắt đầu đòi chia đất để làm nhà thờ riêng với lý do đây là đất của ông bà cha mẹ để lại nên phải chia đều. Tôi không đồng ý vì đây là đất của vợ chồng tôi xin được của Ủy ban nhân dân xã, không phải đất của cha mẹ để lại. Do vậy tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các ông bà Tào Thị M1, Tào Thị T, Tào Thị T1, Tào Thị N và Tào Minh D về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 214324 ngày 31/12/2007 do Ủy ban nhân huyện HH đã cấp cho gia đình nhà tôi cũng như các quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân các cấp.

Ngày 14/10/2016, những người khởi kiện có Đơn đề nghị giám định chữ ký đối với các văn bản:

(1) Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Tào Minh H1 ngày 30/10/2007;

(2) Biên bản kiểm tra hiện trạng thửa đất ngày 11/10/2007;

(3) Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 05/10/2007…

Tại Kết luận giám định số 1280/KLGĐ-PC54 ngày 28/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chữ ký dạng chữ viết "Hùng", chữ viết họ tên "Tào Minh H1" tại các mục: "Ký tên, Chủ hộ sử dụng đất, Người viết đơn" trên các tài liệu cần giám định so với chữ viết họ tên "Tào Minh H1" dưới các mục: "Người viết đơn; Chủ hộ sử dụng đất; Người làm đơn; Người trình bày thêm; Người nhận" trên tài liệu mẫu so sánh (Kí hiệu từ A1 đến A7) không phải do cùng một người viết ra.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành mở phiên họp công khai, tiếp cận tài liệu, chứng cứ và đối thoại; đại diện của những người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện; đại diện được ủy quyền của những người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2018/HCST ngày 01 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính; điểm d khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai 2013; Điều 14, 15 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông bà Tào Thị M1, Tào Thị T, Tào Thị T1, Tào Thị N và Tào Minh D, quyết định:

(1) Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 619/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

(2) Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 9050/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa;

(3) Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 214324 ngày 31/12/2007 do Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho ông Tào Minh H1 và bà Hoàng Thị S1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/8/2018, ông Tào Minh H1 kháng cáo với nội dung không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi phân tích, đánh giá về vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa cho rằng, quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Tào Minh H1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thủ tục tố tụng và thời hiệu khởi kiện:

Quyết định giải quyết khiếu nại số 619/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Quyết định giải quyết khiếu nại số 9050/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL214324 được cấp ngày 31/12/2007 cho chủ sử dụng đất là ông Tào Minh H1 và bà Hoàng Thị S1 là các quyết định hành chính của các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý về đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ngày 10/5/2016, Người khởi kiện làm đơn khởi kiện và nộp đơn đến Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý, giải quyết theo yêu cầu của người khởi kiện là đúng thẩm quyền, đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, cũng như ở phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bên bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như những người làm chứng không thay đổi ý kiến, các đương sự không bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu.

[3] Xét kháng cáo của ông Tào Minh H1 và xem xét các quyết định bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Trước hết, xem xét về nguồn gốc thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện HH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL214324 ngày 31/12/2007 cho chủ sử dụng đất là ông Tào Minh H1 và bà Hoàng Thị S1, thì thấy:

Theo lời khai cũng như những chứng cứ mà người khởi kiện đã cung cấp và những lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều khẳng định: Trước năm 1960 ông Tào Văn S và bà Nguyễn Thị M1 sinh sống trên thửa đất thổ cư cũ của ông bà để lại ngoài xóm đê sát Quốc lộ 1A, gần Cầu TX, xã HL, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Năm 1959 ông Tào Văn S chết. Năm 1960, chính quyền địa phương vận động gia đình bà Nguyễn Thị M1 từ ngoài đê vào trong xóm thuộc thôn TP, xã HL, giáp Đình thờ làng T (nay là Đình thờ ông Lê Phụng Hiểu) để ở. Nội dung này phù hợp với lời khai của những người làm chứng như bà Lê Thị C ở thôn 4, xã HL, huyện HH; bà Tào Thị Q ở PĐ2, phường TX, thành phố TH; bà Tào Thị V ở thôn 4, xã HL, huyện HH; ông Tào Ngọc A ở phố TK1, phường TX, thành phố TH và một số nhân chứng khác.

Thêm nữa, theo Kết luận giám định số 1280/KLGĐ-PC54 ngày 28/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận rõ: Chữ ký "H1" và chữ viết "Tào Minh H1" tại các tài liệu có trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 05/10/2007; Biên bản kiểm tra hiện trạng thửa đất ngày 11/10/2007 và Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/10/2007 không phải chữ ký và chữ viết của ông Tào Minh H1. Như vậy các tài liệu nêu trên mà ông Tào Minh H1 đã hoàn thiện hồ sơ, cung cấp cho Ủy ban nhân dân các cấp là giả mạo nên đủ cơ sở khẳng định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Tào Minh H1 và bà Hoàng Thị S1 đối với diện tích đất tại Thửa 843a, Tờ bản

đồ số 05 Bản đồ địa chính xã HL là không đúng quy định của pháp luật.

[4] Từ những chứng cứ như đã nêu ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để xác định, thửa đất mà Ủy ban nhân dân huyện HH đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H1 và bà S1 có nguồn gốc của cụ Nguyễn Thị M1 là mẹ đẻ của các ông bà Tào Thị M, Tào Thị T, Tào Thị T1, Tào Thị N và Tào Minh D. Cụ Nguyễn Thị M1 cùng các con đã sử dụng từ năm 1960. Trước đó gia đình cụ M1 ở xóm ngoài đê thuộc xã HL, sau đó được chính quyền địa phương vận động gia đình cụ M1 và một số hộ dân cùng sinh sống tại khu vực đó vào định cư trong làng, trong đó hộ gia đình cụ M1 sử dụng tại thửa đất nói trên. Đến năm 1994 cụ M1 chết, không để lại di chúc, trên đất khi đó có 04 gian nhà cấp 4, xây tường 20, gạch đỏ, cột, kèo, mi, mè bằng gỗ, lợp ngói âm dương (ngói vẩy), nhà bếp, công trình phụ, bể nước, sân phơi, quy hoạch khu vực chăn nuôi gia súc, gia cầm...Các con của cụ M1 là ông Tào Minh H1, Tào Thị M, Tào Thị T, Tào Thị T1, Tào Thị N, Tào Minh D. Ông Tào Minh H1 đi thoát ly khỏi địa phương từ năm 1957 đến 1982 mới về sinh sống trên thửa đất này, cho nên việc xác định thửa đất, nhà ở cùng toàn bộ tài sản trên đất là di sản thừa kế của cụ M1 và tất cả các con đều được hưởng di sản thừa kế của cụ M1 để lại như Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá và nhận định là có căn cứ.

[5] Từ việc xác định không đúng về nguồn gốc đất, Ủy ban nhân dân huyện HH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H1 và bà S1 mà chưa được sự đồng ý của các anh chị em trong gia đình là các đồng thừa kế di sản của cụ Nguyễn Thị M1 là không đúng quy định của pháp luật. Quyết định này đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp và chính đáng của các ông bà Tào Thị M, Tào Thị T, Tào Thị T1, Tào Thị N và Tào Minh D, cho nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL214324 ngày 31/12/2007 mà Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa đã cấp cho chủ sử dụng đất là ông Tào Minh H1 và bà Hoàng Thị S1 là có căn cứ.

[6] Liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng, dẫn đến các Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 9050/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TH về việc giải quyết khiếu nại của các ông bà Tào Thị M1, Tào Thị T, Tào Thị T1, Tào Thị N và Tào Minh D cũng là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên cho thấy, khiếu kiện của những người khởi kiện về việc hủy các quyết định nêu trên là có cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông bà Tào Thị M1, Tào Thị T, Tào Thị T1, Tào Thị N và Tào Minh D là có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm không thấy có thêm tình tiết gì mới, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Tào Minh H1.

Do kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, cho nên chị Tào Thị Minh H2 là người được thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Tào Minh H1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm:

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính; điểm d khoản 2 Điều 103 của Luật Đất đai 2013; Điều 14 và 15 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; khoản 3 Điều 345; khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông bà Tào Thị M1, Tào Thị T, Tào Thị T1, Tào Thị N và Tào Minh D;

(1) Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 619/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

(2) Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 9050/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TH;

(3) Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 214324 ngày 31/12/2007 của Uỷ ban nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa đã cấp cho ông Tào Minh H1 và bà Hoàng Thị S1.

Chị Tào Thị Minh H2 phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền dự phí kháng cáo mà ông Tào Minh H1 đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2017/0003288 ngày 28/8/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc